

Số: 433 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 4 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản  
thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 211/TTr-STNMT ngày 03/4/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng), thành phần gồm:

1. Ông Nguyễn Ngọc Phúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng;

2. Ông Phạm Quang Tường, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

3. Ông Nguyễn Hồng Thái, Phó Cục trưởng Cục Thuế, Phó Chủ tịch Hội đồng;

4. Ông Vũ Đình Tuấn, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng;

5. Ông Nguyễn Văn Trãi, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;

6. Ông Nguyễn Thành Tiến, Trưởng Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường, Sở Công thương, Ủy viên;

7. Ông Trần Văn Sơn, Phó trưởng Phòng Thanh tra Thuế, Cục Thuế, Ủy viên;

8. Bà Đào Thị Thanh Thủy, chuyên viên Phòng quản lý Giá và Công sản, Sở Tài chính, Ủy viên;

9. Ông Lê Quang Phi Toàn, chuyên viên Phòng Kinh tế ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;

10. Ông Huỳnh Thiên Tính, Trưởng Phòng quản lý Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên Thư ký;

11. Đại diện có thẩm quyền của các địa phương có khoáng sản (do Chủ tịch Hội đồng mời).

**Điều 2.** Hội đồng có trách nhiệm:

1. Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên;

2. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

3. Xem xét và thống nhất phương pháp tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

4. Kiểm tra, xác nhận tính pháp lý, mức độ đầy đủ của hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đã nộp;

5. Xác định trữ lượng còn lại của các mỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP;

6. Xác định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh mà các tổ chức, cá nhân phải thực hiện trên địa bàn từng địa phương trong tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. *ys*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐC, TC.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Xuân Tiến**